



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM
XÂY DỰNG VẠN PHÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 09 tháng 9 năm 2026

V/v Công bố thông tin về năng lực đủ
điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên

SỞ XÂY DỰNG SƠN LA	
Số: 1245	
Ngày: 19/9/2026	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS: Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa	

Kính gửi: Sở Xây dựng Sơn La

đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ quy định về việc tự công bố công khai thông tin năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Điều 5c Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (được bổ sung bởi Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP);

Công ty Cổ phần thí nghiệm xây dựng Vạn Phát xin thông báo và gửi nội dung công bố thông tin năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty Cổ phần thí nghiệm xây dựng Vạn Phát.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 5500688224, đăng ký lần đầu ngày 26/8/2026. Cơ quan cấp: Phòng quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Sơn La.

3. Địa chỉ: Số 19, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

4. Điện thoại: 0359606622 . Giám đốc: Trần Văn Vinh

5. Email: thinghiemvanphat26@gmail.com

6. Địa chỉ trụ sở chính: Số 19, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La, Việt Nam..

7. Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

8. Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 19, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

9. Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): (Ghi rõ tên và địa chỉ các trạm hiện trường):

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Chúng tôi công bố danh mục năng lực thí nghiệm chi tiết như sau:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Xi măng			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09 mm, Cân kỹ thuật 0,01g, tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả, thùng đóng	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dãn tạo mẫu, máy thử độ bền uốn, nén (tăng tải 2400±200N/s), gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đóng, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng lược mẫu, khuôn Lơ Satolie.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
II	Cốt liệu (cát, đá dăm, sỏi) cho bê			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tông và vữa			
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 μm; 315 μm; 630 μm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Máy lắc sàng; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110 °C.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
5	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Bình dung tích, bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí;	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	- Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%; - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ;	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; - Bàn chải sắt; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C.	Vân, Thiều Đức Toán
7	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	- Thùng đông bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110°C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
8	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
9	Xác định hàm	TCVN 7572-8:2006	- Cân kỹ thuật có độ	Ngô Thị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ		chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; - Thùng rửa cốt liệu ; - Đồng hồ bấm giây; - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ.	Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
10	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	- Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %; - Bếp cách thủy; - Sàng có kích thước lỗ 20 mm; - Thang màu để so sánh; - Thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %; tananh dung dịch 2 %; rượu êtylic dung dịch 1 %.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
11	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Máy nén thủy lực; - Máy khoan và máy cưa đá; - Máy mài nước; - Thước kẹp; - Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
12	Xác định độ nén	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy có lực	Ngô Thị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn		nén đạt 500 kN; xi lanh bằng thép, có đáy rời cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; bộ sàng tiêu chuẩn theo tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; thùng ngâm mẫu.	Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
13	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006; AASHTO T96	- Máy Los Angeles, - Bi thép, khối lượng từ mỗi viên từ 390 g đến 445 g; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; - Bộ sàng, 1,7 mm; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
14	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác tới 1%; - Thước kẹp cải tiến; - Bộ sàng tiêu chuẩn theo - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C;	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
15	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g - Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo 7572-2:06 - Kim sắt, kim nhôm	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Búa con	Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
16	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419	- Máy lắc đương lượng cát SD-2 - 4 ống đồng nhựa và phụ kiện đầy đủ - 10 lọ hóa chất thí nghiệm	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
17	Xác định hàm lượng hạt lọt qua sàng có kích thước lỗ sàng 75 μm	TCVN 9205:2012	Sàng D200, mắt sàng 75 μm	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
18	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:2012	- Thiết bị xác định góc nghỉ của cát - Tủ sấy, ống đồng - Cân điện tử	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
III	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng			
19	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt, - Que chọc,	Ngô Thị Huế,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tông		- Phễu đổ hỗn hợp, Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
20	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, - Tủ sấy 200°C	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
21	Xác định độ tách nước và tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200 x 200 x 200mm; Bàn rung tần số 2900÷3000 vòng/phút, biên độ 0,5 ± 0,01mm; Thanh thép tròn đường kính 16mm, dài 600mm, hai đầu múp tròn; Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 50g; Sàng kích thước mắt 5mm. Thước lá kim loại. Tủ sấy 200°C, Khay sắt.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
22	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác 100ml có nút thủy tinh ống dẫn	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			mao quản, Cân phân tích chính xác(0,01g), Búa con, cối chày đồng, Bình hút ẩm, Tủ sấy 200 ⁰ C, Sàng 2 hoặc 2,5mm, Nước lọc, dầu hoả, cồn 90 ⁰ .	Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
23	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật chính xác (5g). - Thùng ngâm mẫu, Tủ sấy 200 ⁰ C, - Khăn lau mẫu	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
24	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, tủ sấy 200 ⁰ C	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
25	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6±4 daN/cm ² -s, - Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
26	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy thử uốn 50 tấn ($0,6 \pm 0,4$ daN/cm²-s), - Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm - Thước lá kim loại	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
27	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022	- Máy nén 50 tấn ($0,6 \pm 0,4$ daN/cm²-s), - Bộ gá ép chế mẫu bê tông hình trụ, - Gối truyền tải, đệm gỗ	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
28	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén mẫu bê tông, Bộ gá mẫu ép mẫu, đồng hồ đo biến dạng	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
29	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12	Dụng cụ thử xuyên khuôn chứa mẫu thử, sàng tiêu chuẩn, que chọc, nhiệt kế, pipet	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
IV	Vữa xây dựng			
30	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003	- Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 105⁰C + 5⁰C và 60⁰C .	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
31	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-3:2003	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - bàn dẫn vữa, thước kẹp	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
32	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 gam. Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 113 mm.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
33	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2003	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; Đồng hồ bấm giây, thước kẹp	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
34	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ; Thước kẹp có độ chính 0,1 mm; Cân thủy tĩnh.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
35	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003	- Khuôn bằng kim loại, có hình lăng trụ. Chày đầm mẫu, được làm từ vật liệu không, Thùng bảo dưỡng mẫu - Mảnh vải cotton, - Tấm kính - Máy thử uốn, có khả năng chịu tải đến 5 KN - Máy thử nén máy nén có khả năng tạo lực nén đến 100 KN Tấm nén phải đảm bảo phẳng, khe hở bề mặt giữa 2 tấm nén không	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			lớn hơn 0,01mm;	
36	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003	- Cân kỹ thuật (1g), Thùng ngâm mẫu, Tủ sấy 200 ⁰ C, Khăn lau mẫu, Thước lá	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
V	Gạch			
37	Gạch bê tông: Kiểm tra kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu, bay, chảo trộn mẫu Máy nén có thang lực thích hợp để khi nén, tải trọng phá hủy nằm trong khoảng từ 20% đến 80% tải trọng lớn nhất của thang lực nén đã chọn. - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Cát khô - các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày 15mm Thiết bị thử được chế tạo bằng tôn tráng kẽm hoặc bằng đồng,	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			các mối hàn và bu lông phải chắc chắn để nước không rò ra ngoài ống đo nước có đường kính 35-40mm và có vạch chia tới 2ml	
38	Gạch bê tông tự chèn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:1999	Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Bay chèo để hồ trộn xi măng. Máy nén có thang lực thích hợp Bộ má ép bằng thép Tủ sấy tới 200°C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu Thước cặp thép có độ chính xác 0.01ml, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tủ sấy, cát, máy mài gạch,	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiệu Đức Toán
39	Gạch xây đất sét nung: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; khối lượng riêng, xác định độ rỗng; xác định vết tróc do vôi; sự thoát	TCVN 6355:2009	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn $\pm 2\%$, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chèo ... trộn vữa xi măng.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiệu Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	muối			
VI	Kim loại và mối hàn			
40	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892:2009)	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
41	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,...)	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
42	Thử kéo bu lông neo, tải trọng phá hoại của bu lông, vít, vít cây, đai ốc	TCVN 1916:1995; ASTM F606; ASTM A370 ISO 898-2	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại. - Bộ gá thử kéo Bulong	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
VII	Cơ lý đất trong phòng			
43	Xác định khối lượng riêng (tỷ	TCVN 4195:2012	- Dầu hỏa, - Bơm chân không	Ngô Thị Huế.

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	trọng)		(có cả bình hút chân không), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Bình tỷ trọng (100cm ³), - Cối chày sứ (đồng), - Rây 2mm, - Bếp cát, - Tủ sấy (t ⁰), - Tỷ trọng kế, - Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp	Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
44	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	- Tủ sấy (t ⁰) đến 300 ⁰ C, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Rây (1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Khay men phơi đất - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cân phân tích (0,001g), - Rây 0,5mm, - Cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), - Tủ sấy (t ⁰).	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
45	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	- Các tấm kính nhám, - Rây (1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Bình thuỷ tinh có nắp, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Cốc thuỷ tinh (hộp	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			nhôm có nắp), - Tủ sấy (t^0), - Bát sắt tráng men, - Dao để trộn - Dụng cụ Casagrande	Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
46	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	- Cân kỹ thuật (0,01g), - Bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Quả lê bằng cao su, - Dao con, Cân (1g), - Máy sàng lắc, - Cân phân tích, - Tỷ trọng kế (vạch 0,001), - Bộ phận đun và làm lạnh, - Bình đông (1000cm^3 , $\phi 60\pm 2\text{mm}$), - Nhiệt kế ($0,5^0\text{C}$), - Que khuấy, - Đồng hồ bấm, - Máy rửa, - Ống hút (5cm^3 và 50cm^3), - Thước thẳng 20cm.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
47	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	- Máy cắt một phẳng ứng biến 4 tốc độ - Đồng hồ đo biến dạng, - Vòng đo lực ngang, - Quả cân ($0,1.10^5\text{N/m}^2 \dots 1.10^5\text{N/m}^2$)	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Vân, Thiều Đức Toán
48	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	- Máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng), - Các dụng cụ khác: Mẫu chuẩn bằng kim loại, - Dao gọt đất, - Dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, - Tủ sấy (t^0), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Đồng hồ đo biến dạng (vạch 0,01mm. - Quả cân	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
49	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020	- Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Sàng (19 mm, 5mm), - Bình phun nước, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Hộp nhôm (cốc thủy tinh có nắp), - Dao gọt đất, - Vò đập đất, - khay (40x60cm), - Vải phủ, cối sứ, chày bọc cao su.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
50	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	- Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g). - Các tấm kính,	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp, - Tủ sấy (t^0), - Bình hút ẩm	Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
51	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	- Máy nén CBR, - Cối đầm loại to ($D=152,4$ mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đệm, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở, - Giá đỡ thiên phân kế,	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
52	Xác định hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012	- Bộ thấm đất cột nước không đổi - Bộ thấm đất cột nước thay đổi - Bảng cấp nước cho bộ thấm - Bình chứa nước	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
53	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012	- Tủ sấy, có thể sấy tới 300°C - Bình hút ẩm có chất hút ẩm silicagel; - Các cân phân tích có độ chính xác $0,001$ g hoặc $0,0001$ g; - Cối và chày bằng sứ hoặc thủy tinh, đầu chày bọc	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			cao su; - Các sàng thí nghiệm lỗ 2 mm; 0,25 mm; - Hộp chia mẫu nhiều rãnh hoặc dụng cụ chia mẫu thích hợp; - Các ống đong bằng thủy tinh, có dung tích chuẩn 10; 25 ; 50; 100; 250 ;500 và 1000 ml; - Ống hút (pipet) chia vạch chính xác đến 0,1 ml; - Ống chuẩn độ (buret) các loại dung tích 10; 25 ml, chia vạch chính xác đến 0,1 ml. - Ống nhỏ giọt; - Bình tam giác các loại, có dung tích chuẩn 50; 100; 250; 500 và 1000 ml; - Giấy lọc định tính; Bếp đun; Các dụng cụ thí nghiệm thường dùng khác.	
54	Xác định góc nghiêng tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	- Bàn đê, - Mâm tròn, - Cọc bằng thép, được gắn thẳng đứng tại tâm mâm, đường kính từ 3 mm đến 5 mm có khắc vạch chia đều	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			mm, - Thùng chứa nước, - Sàng lỗ 2 mm và 5 mm, các khay đựng đất, chày gõ, cối và chày sứ đầu bọc cao su, nước sạch đã khử khoáng, muối xúc đất, êke...	Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
55	Xác định đặt trung tan rã của đất	TCVN 8718:2012	- Phao nổi rộng ruột, kín nước, gồm có: bầu phao dạng hình chóp, cán phao được khắc vạch chia đều (mm) từ số 0 (ở đầu cán) đến số 100 (ở gần cổ phao), -Lưới có lỗ ô vuông 1 cm2 để đặt mẫu được gắn ở dưới bầu phao	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
56	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	Thiết bị trương nở Tam Liên, dao vòng, xốp thấm, nước, đồng hồ bấm giây.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
VIII	Nhựa bitum, nhựa đường lỏng, nhũ tương gốc Axit			
57	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	- Máy đo độ kim lún, kim nặng 100g, - Đồng hồ bấm dây,	Ngô Thị Huế, Nguyễn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			nhiệt kế 50°C ($0,1^{\circ}\text{C}$), - Chậu nhôm đáy phẳng (Φ 55, cao 35mm), - Bình chứa cốc mẫu ($\geq \Phi$ 90, cao $\geq 55\text{mm}$), - Chậu đựng nước (15l), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Thiết bị điều hòa nhiệt độ	Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
58	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	- Máy kéo dài ($5\text{cm} \pm 0,5\text{cm/ph}$), - Khuôn bằng đồng, - Nhiệt kế 50°C ($0,1^{\circ}\text{C}$), - Chậu đựng nước (15l), - Thiết bị gia nhiệt bếp ga, bếp điện hay bếp dầu hỏa, đun chảy nhựa - Dao cắt, gọt nhựa	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
59	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	- Khuôn tròn có đk trong Φ $15,9 \pm 3\text{mm}$ cao $6,4 \pm 4\text{mm}$ để chứa nhựa đường, - Bi thép (Φ $9,5 \pm 0,03\text{mm}$), nặng $3,5 \pm 0,05\text{g}$, -Khuôn treo, - Vòng dẫn hướng của bi thép - Bình thủy tinh có dung tích 800ml, - Dao cắt, dùng cắt	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			nhựa - Nhiệt kế (200°C , chia $0,5^{\circ}\text{C}$), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Dụng cụ và hóa chất cần dùng: + Ethylene glycol có điểm sôi giữa 193°C ÷ 204°C . + Vadolin (glixerin) để bôi trơn. + Nước đá.	
60	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005; TCVN 8818-2:2011	- Thiết bị thí nghiệm độ bắt lửa của nhựa đường - Nhiệt kế (400°C , chia $0,5^{\circ}\text{C}$), - Đồng hồ bấm giây. - Bình ga gia nhiệt	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
61	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005	- Giá quay tổn thất 5v/p, tủ sấy 300°C , hộp nhôm.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
62	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:2005	Dụng cụ lọc (cốc, đệm thủy tinh, ống lọc, ống cao su), bình tam giác,	Ngô Thị Huế, Nguyễn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			tủ sấy, bình hút ẩm, cốc phân tách	Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
63	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	- Bình tỷ trọng, chậu ổn nhiệt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, nước cất đã khử ion.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
64	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:2005	- Nhớt kế, nhiệt kế, dụng cụ đo thời gian,	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
65	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Cốc mỏ 1000lm, bếp điện, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, giá treo mẫu và các viên đá 20x40mm	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
66	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g, khay kim loại, nhiệt kế, bình hút ẩm, Tủ sấy tới 400°C có điều chỉnh nhiệt độ	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
67	Xác định độ ổn định lưu chữ	TCVN 8817-3:2011	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g, cốc thủy tinh, pipet, đĩa khô Tủ sấy tới 400°C có điều chỉnh nhiệt độ	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
68	Xác định thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	cân kỹ thuật có độ chính xác 001g, ống đong, Tủ sấy tới 400°C có điều chỉnh nhiệt độ, sàng tiêu chuẩn	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
69	Xác định Hàm lượng nhựa	TCVN 8817-10:2011	cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g, cốc thủy tinh, Tủ sấy tới 400°C có điều chỉnh nhiệt độ, sàng tiêu chuẩn	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
70	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g, bình trung cất, thiết bị gia nhiệt, ống ngưng, dung môi	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
IX	Bê tông nhựa			
71	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, khuôn gá nén Marshall kèm đồng hồ đo độ chảy, đầm tạo mẫu BTN, khuôn, kích tháo mẫu, bể ổn nhiệt, bếp đun, chảo trộn, tủ sấy, nhiệt kế 250 ⁰ C, cân 5kg x 0,1g; 10Kg x 1g; thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
72	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy li tâm tách nhựa, tủ sấy, giấy lọc, cân điện tử chính xác 0,01g; ống đong 1L và 100ml, cốc nung, bình hút ẩm, C ₂ HCl ₃ , (NH ₄) ₂ CO ₃ và các dụng cụ khác	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
73	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng , cân chính xác 0,1%, tủ sấy.	Ngô Thị Huế, Nguyễn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
74	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình hút chân không, bình chứa mẫu, áp kế chân không, bơm hút chân không, cân chính xác 0,1%, nhiệt kế chính xác 1 ⁰ C, tủ sấy, khay và các dụng cụ phụ trợ	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
75	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân chính xác 0,1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế chính xác 1 ⁰ C.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
76	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy có thông gió với thang nhiệt 110 - 175 ⁰ C, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân chính xác 0,1g, chảo, bay.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
77	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ổng đồng bằng thép hoặc bằng đồng D39 * H86mm dung tích 100ml, phễu kim loại, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt, cân chính xác 0,1g.	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
78	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
79	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
80	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
81	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
82	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
83	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Phương pháp tính toán	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
84	Xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu liên kết bằng chất kết	TCVN 8862:2011	Máy thử nén, bộ gá mẫu	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	dính			Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
X	Cơ lý vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa			
85	Thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	- Bơm chân không (có cả bình hút chân không), - cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g - Bình tỷ trọng (100cm³), - Bếp cát, - Tủ sấy (t⁰), - Tỷ trọng kế, - Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp - Các tấm kính nhám, - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su, - Bình thủy tinh có nắp, - Cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), - Bát sắt tráng men, - Dao để trộn - Sàng tiêu chuẩn	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
86	Xác định: hàm lượng mất khi nung; hàm lượng nước; khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng; hệ số hao nước; hàm lượng chất hòa tan trong nước;	22TCN 58:1984		Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
87	Xác định: khối lượng riêng của bột khoáng và nhựa đường; khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa đường;	22TCN 58:1984		Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng			Vân, Thiều Đức Toán
XI	Hiện trường			
88	Đo dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020	- Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm³), - Cân đĩa 5kg độ nhạy(1-2g), - Cân đĩa 0,5kg độ nhạy(0,1g), - Dao gạt đất lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Vazolin hoặc mỡ để bôi trơn, - Chảo sấy hoặc cồng đốt 90°trở lên, - Búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
89	Khối lượng thể tích của đất lớp kết cấu đá dăm bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012	- Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). - Cát chuẩn - Cân cân được 15kg chính xác 1,0g. - Cân cân chính xác 0,01g, Cồng - Bộ sàng lỗ sàng 2,36;1,18;0,6;0,3mm - Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông	Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Quế, Đỗ Khoa Quang, Trần Văn Vinh, Hoàng Thị Vân, Thiều Đức Toán
90	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ vồng Xe chất tải	
91	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng Cần đo vồng Benkelman	TCVN 8867:2011	- Cần Benkenman - Xe đo (xe tải- trục đơn bánh kép khe hở giữa 2 bánh đôi 5cm- trọng lượng trục 10.000daN.	
92	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	- Cát chuẩn, Ống đong cát, Bàn xoa cát hình tròn, Bàn chải sắt và bàn chải lông mềm, Thước dài khắc vạch 500mm, Cân có độ nhạy 0,1g - Tấm chắn gió	
93	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước phẳng 3m, calip đo chênh cao	
94	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ vồng Xe chất tải	
95	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hố đào, hố khoan	TCVN 8731:2012 TCVN 9148:2012 TCVN 9149:2012	Thiết bị thử thấm nước	
96	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022	Thiết bị khoan tạo lỗ, đầu xuyên tiêu chuẩn, bộ búa đóng tiêu chuẩn,....	

III. Cam kết của Tổ chức:

Công ty Cổ phần thí nghiệm xây dựng Vạn Phát cam kết bảo đảm và duy trì thường xuyên các điều kiện về nhân lực, thiết bị và không gian thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ và chính xác của toàn bộ thông tin tự công bố nêu trên.

Tổ chức sẽ thực hiện công bố lại thông tin ngay khi có bất kỳ sự thay đổi nào về năng lực hoạt động so với nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Xây dựng tiếp nhận và đăng tải thông tin năng lực của đơn vị trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Quý Sở theo quy định.

Thông tin này đồng thời đã được Công ty Cổ phần thí nghiệm xây dựng Vạn Phát đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ: <https://kiemdinhvanphat.com/>.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, TTKĐ.



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC
Trần Văn Vinh

